

Số: 169/2022/QĐST-HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 19 tháng 7 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 190/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị L - sinh năm 1988  
HKTT: Khu phố 2, thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.  
Nơi ở hiện nay: Số X, đường A, xã A, huyện , thành phố Hải Phòng.
- *Bị đơn*: Anh Trịnh Đình C - sinh năm 1987  
Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:  
Chị Lê Thị L và anh Trịnh Đình C.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh C
  - Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu Trịnh Đình Gia H sinh ngày 28/4/2013 và cháu Trịnh Hà A sinh ngày 28/7/2016. Cháu Gia H có nguyện vọng ở với mẹ. Các đương sự thỏa thuận giao cho chị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả 02 cháu. Anh C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000đ/tháng (cấp dưỡng cho 02 cháu: 2.000.000đ/tháng), tính từ tháng 7/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị L nộp án phí sơ thẩm ly hôn 150.000đ và án phí án phí cấp dưỡng 150.000đ, tổng cộng: 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai số AA/2021/0006621 ngày 16/05/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị L đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSND Triệu Sơn
- CCTHADS Triệu Sơn;
- UBND thị trấn Nưa;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thu**